TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 09/02/2023
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và bà **Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà*:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST – HNGĐ ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Anh T – sinh năm: 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: thôn NT, xã VT, huyện BV, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Lê Văn Tấn A – sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

HKTT: thôn NH, xã LH, huyện UH, Tp. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Anh T là nguyên đơn trình bày: chị kết hôn với anh Lê Văn Tấn A, sinh năm: 1993 ở thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Hoàng, năm 2018.

Quá trình chung sống: vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi cưới thì chị phát hiện anh Tấn A có sử dụng chất ma túy. Chị cũng cố gắng khuyên ngăn và động viên, hỗ trợ anh Tấn A cai nghiện, từ bỏ ma túy nhưng rất nhiều lần anh đi cai về rồi lại tái sử dụng ma

túy. Chị cũng cố gắng rất nhiều để vợ chồng hòa thuận nhưng không có kết quả mà mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nhiều lần anh có đánh và dọa giết chị làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, cuộc sống của chị khiến rất mệt mỏi và áp lực. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn. Mong Tòa xem xét, tạo điều kiện cho tôi được ly hôn.

Về con chung: không có con, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Tấn A sau khi kết thúc thời gian cai nghiện tự nguyện trở về địa phương, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Tuy nhiên, anh Tấn A vẫn không đến Tòa án làm việc, do đó không có quan điểm trình bày.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã Lưu Hoàng xác định: chị Anh T và anh Tấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Hoàng, ngày 27/12/2018. Quá trình chung sống tại địa phương, thời gian đầu không có điều tiếng gì. Thời gian gần đây, chị Thư và anh Tấn A Tòng xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là gì địa phương không nắm rõ tuy nhiên được biết là vợ chồng anh chị đang sống ly thân. Trong thời gian chung sống anh chị chưa có con chung. Quan điểm của chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Tại phiên toà, chị Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiÕn, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Tấn A vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thư đối với anh Tấn A. Chị Thư phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Anh T đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân

gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Lê Văn Tấn A đến Toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự; quyết định hõa phiên tòa. Tại phiên toà hôm nay, chị Thư có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tấn A mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: chị Thư và anh Tấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống chung của anh chị không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân theo chị Thư là sau khi cưới một thời gian chị phát hiện anh Tấn A nghiện ma túy, chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo, hỗ trợ anh Tấn A từ bỏ ma túy nhưng anh Tấn A vẫn phụ thuộc vào ma túy nên vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng va chạm anh Tấn A còn đánh chị, dọa giết chị làm ảnh hưởng đến tinh thần cũng như cuộc sống của chị. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Thư là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: không có con chung. Chị Thư không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: Chị Thư trình bày là không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết; anh Tấn A không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Tr-êng hîp nÕu sau này các đương sự có yêu cầu ®Ò nghÞ thì sẽ giải quyết t¹i vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Thư phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Kho¶n 1 §iÒu 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chị Nguyễn Anh T được ly hôn với anh Lê Văn Tấn A;

2. Về con chung: không có, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Thư trình bày là không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết; anh Tấn A không có quan điểm trình bày nên

Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Tr-êng hîp nÕu sau này các đương sự có yêu cầu ®Ò nghÞ thì sẽ giải quyết t¹i vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Thư ph¶i chịu 300.000® (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thư đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0057720 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. VÒ quyÒn kh¸ng c¸o: Nguyên đơn; Bị ®¬n vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**